

**KẾ HOẠCH CHUYỂN ĐỔI SỐ
TRONG HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRƯỜNG TIỂU HỌC VẠN PHÚC**

Căn cứ Quyết định số 2629/QĐ-TTg ngày 01/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển Chính phủ số, Kế hoạch hành động số 20-KH/BCĐ57 ngày 19/01/2026 của Ban Chỉ đạo 57 Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2026; trên cơ sở Chiến lược Chuyển đổi số thành phố Hà Nội đến năm 2030, định hướng đến năm 2035 (Quyết định số 521/QĐ-UBND ngày 03/02/2026), Công văn số 5511/BKHCN-CĐSQG ngày 10/10/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ về hướng dẫn xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2026 của UBND Thành phố Hà Nội về Kế hoạch chuyển đổi số thành phố Hà Nội năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 375/KH-THVP ngày 01/10/2025 về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học năm học 2025-2026.

Trường Tiểu học Vạn Phúc xây dựng Kế hoạch chuyển đổi số trong hoạt động giáo dục nhà trường như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chuyển đổi số trong Trường Tiểu học Vạn Phúc được triển khai theo định hướng của Thành phố Hà Nội, trong đó dữ liệu đóng vai trò trung tâm, công nghệ là công cụ và con người là yếu tố quyết định. Nhà trường hướng tới xây dựng một môi trường giáo dục số đồng bộ, hiện đại, bảo đảm sự kết nối giữa các hoạt động dạy học, quản lý và phối hợp giáo dục học sinh.

Mục tiêu chung là nâng cao chất lượng dạy học thông qua việc ứng dụng công nghệ số, đồng thời đổi mới phương thức quản lý theo hướng dựa trên dữ liệu, góp phần giảm tải công việc hành chính cho giáo viên và tăng cường hiệu quả điều hành. Việc phát triển môi trường tương tác số giữa nhà trường, giáo viên, học sinh và phụ huynh cũng là một nội dung trọng tâm nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng xã hội số trong lĩnh vực giáo dục.

2. Mục tiêu cụ thể

Trong công tác quản lý và điều hành, đến hết năm học 2026–2027, nhà trường phấn đấu đạt tỷ lệ 100% văn bản trao đổi nội bộ và xử lý công việc được thực hiện trên môi trường số, trong đó ít nhất 90% văn bản được ký số và lưu trữ điện tử. Đồng thời, 100% hồ sơ học sinh, hồ sơ giáo viên và các loại sổ sách chuyên môn như sổ điểm, học bạ, kế hoạch giảng dạy được số hóa và cập nhật trên hệ thống quản lý tập trung. Việc này nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị dựa trên dữ liệu và nâng cao tính minh bạch trong quản lý theo định hướng của Thành phố.

N. D. PHÚC

Trong hoạt động dạy học, nhà trường đặt mục tiêu cụ thể là tối thiểu 70% tổng số tiết dạy trong năm học có ứng dụng công nghệ thông tin và học liệu số; trong đó khoảng 30% số tiết đạt mức ứng dụng nâng cao (sử dụng phần mềm tương tác, học liệu đa phương tiện hoặc hệ thống học tập trực tuyến). Đối với kiểm tra, đánh giá, phấn đấu tối thiểu 50% số bài kiểm tra định kỳ được tổ chức trên nền tảng số, đặc biệt ở các môn có điều kiện triển khai như Tin học, Tiếng Anh và một số nội dung đánh giá thường xuyên.

Đối với dữ liệu giáo dục, nhà trường hướng tới việc chuẩn hóa 100% dữ liệu học sinh, giáo viên và hoạt động giáo dục theo đúng quy định của ngành, bảo đảm dữ liệu được cập nhật định kỳ ít nhất mỗi học kỳ một lần và có khả năng kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục. Việc khai thác dữ liệu phục vụ quản lý, đánh giá và điều chỉnh hoạt động dạy học được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao chất lượng điều hành.

Về phát triển năng lực số, đến năm 2027, 100% cán bộ quản lý và giáo viên của nhà trường đạt chuẩn kỹ năng số cơ bản, trong đó tối thiểu 60% giáo viên có khả năng thiết kế bài giảng điện tử và sử dụng các phần mềm dạy học trực tuyến. Đối với học sinh, phấn đấu đạt tỷ lệ tối thiểu 80% học sinh từ lớp 3 trở lên có khả năng sử dụng thiết bị số phục vụ học tập, biết tham gia các hoạt động học tập trực tuyến dưới sự hướng dẫn của giáo viên và có nhận thức cơ bản về an toàn thông tin trên môi trường mạng.

Trong lĩnh vực bảo đảm an toàn thông tin, nhà trường đặt mục tiêu 100% cán bộ, giáo viên và học sinh được tuyên truyền, tập huấn về kỹ năng sử dụng môi trường số an toàn ít nhất một lần trong năm học. Đồng thời, 100% hệ thống dữ liệu của nhà trường được thực hiện sao lưu định kỳ, bảo đảm an toàn, bảo mật và sẵn sàng phục hồi khi cần thiết, phù hợp với yêu cầu bảo đảm an ninh mạng trong chuyển đổi số của Thành phố.

8. Xây dựng và phát triển thư viện điện tử

Nhà trường triển khai xây dựng thư viện điện tử nhằm cung cấp nguồn học liệu phong phú, hỗ trợ hoạt động dạy học và tự học của học sinh. Các tài liệu như sách giáo khoa, sách tham khảo, bài giảng, video và tài nguyên học tập số được số hóa và tích hợp trên hệ thống thư viện điện tử.

Thư viện điện tử được quản lý và vận hành bởi bộ phận thư viện, đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ với tổ chuyên môn và giáo viên trong việc lựa chọn, cập nhật và khai thác học liệu. Học sinh được hướng dẫn sử dụng thư viện điện tử để tìm kiếm thông tin, đọc sách và phục vụ học tập.

Việc xây dựng thư viện điện tử góp phần hình thành văn hóa đọc trong môi trường số, đồng thời là một thành phần quan trọng trong hệ sinh thái giáo dục số của nhà trường.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin

Việc xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin được xác định là nền tảng cốt lõi để triển khai hiệu quả chuyển đổi số trong nhà trường. Trên cơ sở định hướng của Thành phố về phát triển hạ tầng số đồng bộ, hiện đại và bảo đảm khả năng kết nối, nhà trường tập trung nâng cấp hệ thống mạng Internet theo hướng ổn định, tốc độ cao, đáp ứng yêu cầu sử dụng đồng thời của giáo viên và học sinh trong

các hoạt động dạy học và quản lý. Toàn bộ khuôn viên trường được phủ sóng wifi, bảo đảm khả năng truy cập thuận lợi tại tất cả các phòng học, phòng chức năng và khu làm việc.

Song song với việc nâng cấp hạ tầng mạng, nhà trường từng bước đầu tư, bổ sung thiết bị dạy học số theo lộ trình cụ thể. Phấn đấu đến hết năm học 2026–2027, 100% phòng học được trang bị máy chiếu hoặc màn hình hiển thị; tối thiểu 50% phòng học có thiết bị trình chiếu tương tác; mỗi giáo viên được bố trí ít nhất một thiết bị máy tính phục vụ công tác giảng dạy và quản lý. Việc đầu tư thiết bị không chỉ nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng công nghệ thông tin mà còn tạo điều kiện để triển khai các phương pháp dạy học hiện đại, tăng cường tính trực quan và tương tác trong giờ học.

Bên cạnh đó, nhà trường triển khai sử dụng đồng bộ các nền tảng số dùng chung của ngành giáo dục và của Thành phố như hệ thống cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý nhà trường và các công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến. Việc sử dụng thống nhất các nền tảng này giúp bảo đảm tính liên thông dữ liệu, giảm thiểu trùng lặp trong quản lý và phù hợp với yêu cầu “kết nối, chia sẻ dữ liệu” trong phát triển hạ tầng số theo kế hoạch của Thành phố.

Như vậy, việc xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin không chỉ dừng lại ở đầu tư thiết bị mà còn hướng tới hình thành một môi trường số đồng bộ, tạo nền tảng vững chắc cho các hoạt động chuyển đổi số trong dạy học và quản lý nhà trường.

2. Số hóa và quản lý dữ liệu

Số hóa và quản lý dữ liệu trong nhà trường được xác định là nội dung trọng tâm của chuyển đổi số, nhằm hình thành hệ thống dữ liệu giáo dục đầy đủ, chính xác và có khả năng khai thác hiệu quả trong quản lý và dạy học. Thực hiện theo định hướng của Thành phố về “quản trị dữ liệu, chia sẻ dữ liệu có kiểm soát”, nhà trường triển khai xây dựng hệ thống hồ sơ điện tử đối với toàn bộ học sinh và giáo viên. Mỗi học sinh có một hồ sơ số bao gồm thông tin cá nhân, kết quả học tập, quá trình rèn luyện; mỗi giáo viên có hồ sơ số phục vụ quản lý chuyên môn và đánh giá năng lực.

Cùng với đó, các loại sổ sách chuyên môn được chuyển đổi sang dạng điện tử, bao gồm sổ điểm, học bạ và kế hoạch dạy học. Việc số hóa này không chỉ thay thế hình thức lưu trữ truyền thống mà còn tạo điều kiện cho việc cập nhật thông tin kịp thời, hạn chế sai sót và hỗ trợ tra cứu nhanh chóng. Nhà trường phấn đấu đến hết năm học 2026–2027 đạt 100% sổ điểm và học bạ được thực hiện dưới dạng điện tử, đồng thời tối thiểu 90% kế hoạch dạy học của giáo viên được xây dựng và lưu trữ trên hệ thống số.

Dữ liệu sau khi được số hóa được quản lý tập trung trên các nền tảng dùng chung của ngành giáo dục, bảo đảm tính thống nhất và khả năng kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu cấp trên. Việc cập nhật dữ liệu được thực hiện định kỳ, ít nhất mỗi học kỳ một lần, đồng thời có cơ chế kiểm tra, rà soát nhằm bảo đảm độ chính xác và đầy đủ của thông tin. Trên cơ sở đó, nhà trường từng bước khai thác dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, đánh giá chất lượng giáo dục và hỗ trợ ra quyết định.

H.
TR
TIẾ
VAI

Như vậy, số hóa và quản lý dữ liệu không chỉ là yêu cầu kỹ thuật mà còn là nền tảng quan trọng để đổi mới phương thức quản lý nhà trường theo hướng hiện đại, minh bạch và hiệu quả, phù hợp với định hướng chuyên đổi số của Thành phố.

3. Ứng dụng công nghệ trong dạy học

Việc ứng dụng công nghệ trong dạy học được xác định là nội dung cốt lõi của chuyển đổi số trong nhà trường, góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh. Trên cơ sở định hướng của Thành phố về tăng cường ứng dụng công nghệ số trong giáo dục, nhà trường triển khai sử dụng rộng rãi các bài giảng điện tử, video bài giảng và học liệu số trong quá trình tổ chức dạy học. Các học liệu này không chỉ giúp minh họa kiến thức một cách trực quan mà còn tạo điều kiện để học sinh tiếp cận nội dung bài học một cách linh hoạt, phù hợp với đặc điểm lứa tuổi tiểu học.

Bên cạnh đó, giáo viên được khuyến khích và từng bước làm chủ việc sử dụng các phần mềm hỗ trợ dạy học như Quizizz, Kahoot, Padlet... và các công cụ tương tác khác nhằm tăng cường sự tham gia của học sinh trong giờ học. Việc ứng dụng các công cụ này giúp đa dạng hóa hình thức tổ chức hoạt động học tập, tạo môi trường học tập sinh động, đồng thời hỗ trợ giáo viên trong việc kiểm tra nhanh mức độ tiếp thu của học sinh ngay trong quá trình giảng dạy. Nhà trường phấn đấu đến hết năm học 2026–2027 có tối thiểu 70% giáo viên sử dụng thành thạo ít nhất một phần mềm dạy học tương tác và khoảng 30% tiết dạy có ứng dụng các công cụ này ở mức độ hiệu quả.

Ngoài ra, nhà trường từng bước triển khai mô hình dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến phù hợp với điều kiện thực tế và đặc điểm học sinh tiểu học. Hình thức này không nhằm thay thế hoàn toàn dạy học trực tiếp mà được sử dụng như một giải pháp bổ trợ, đặc biệt trong các hoạt động ôn tập, củng cố kiến thức và hỗ trợ học sinh ngoài giờ lên lớp. Phấn đấu đến năm học 2026–2027, tối thiểu 40% lớp học có thể tổ chức các hoạt động học tập trực tuyến khi cần thiết, bảo đảm tính linh hoạt và liên tục trong quá trình dạy học.

Thông qua việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong dạy học, nhà trường hướng tới xây dựng môi trường học tập số hiện đại, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và từng bước hình thành năng lực học tập số cho học sinh ngay từ bậc tiểu học.

4. Đổi mới kiểm tra, đánh giá

Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo hướng ứng dụng công nghệ số là một trong những nội dung quan trọng nhằm nâng cao chất lượng và tính khách quan trong hoạt động giáo dục của nhà trường. Thực hiện định hướng của Thành phố về ứng dụng công nghệ số trong quản lý và cung cấp dịch vụ giáo dục, nhà trường từng bước chuyển từ hình thức kiểm tra truyền thống sang kết hợp với kiểm tra, đánh giá trên nền tảng số.

Trước hết, việc tổ chức kiểm tra trực tuyến được triển khai phù hợp với đặc điểm của từng môn học và từng khối lớp, ưu tiên áp dụng đối với các bài kiểm tra trắc nghiệm, đánh giá thường xuyên và các nội dung có thể số hóa. Nhà trường phấn đấu đến hết năm học 2026–2027 đạt tối thiểu 50% số bài kiểm tra định kỳ và thường xuyên được thực hiện trên nền tảng số, qua đó góp phần đa dạng hóa

hình thức đánh giá và tạo điều kiện cho học sinh làm quen với môi trường học tập số.

Bên cạnh đó, việc ứng dụng các phần mềm hỗ trợ chấm điểm tự động được đẩy mạnh nhằm giảm tải công việc cho giáo viên, đồng thời bảo đảm tính chính xác và công bằng trong đánh giá kết quả học tập của học sinh. Các công cụ này cho phép tổng hợp kết quả nhân công, giúp giáo viên có thêm thời gian tập trung vào việc phân tích và hỗ trợ học sinh. Phần đầu có ít nhất 60% giáo viên sử dụng thành thạo các công cụ chấm điểm tự động trong quá trình kiểm tra, đánh giá.

Một nội dung quan trọng khác là việc khai thác và phân tích dữ liệu kết quả học tập của học sinh. Thông qua hệ thống dữ liệu số, nhà trường từng bước thực hiện việc theo dõi tiến bộ học tập của học sinh theo từng giai đoạn, phát hiện sớm những khó khăn trong học tập để có biện pháp hỗ trợ kịp thời. Việc phân tích dữ liệu cũng giúp giáo viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy phù hợp với năng lực của từng nhóm học sinh, góp phần nâng cao hiệu quả dạy học theo hướng cá thể hóa.

Như vậy, đổi mới kiểm tra, đánh giá không chỉ dừng lại ở việc thay đổi công cụ mà còn hướng tới xây dựng một hệ thống đánh giá hiện đại, dựa trên dữ liệu, bảo đảm tính chính xác, minh bạch và hỗ trợ tích cực cho quá trình nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

5. Phát triển năng lực số

Phát triển năng lực số cho đội ngũ giáo viên và học sinh được xác định là yêu tố then chốt quyết định hiệu quả của quá trình chuyển đổi số trong nhà trường. Thực hiện định hướng của Thành phố về phát triển công dân số và năng cao kỹ năng số trong xã hội, nhà trường khai thác hiệu quả các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn và giáo dục kỹ năng số phù hợp với đặc thù cấp tiểu học.

Đổi mới đội ngũ giáo viên, việc nâng cao năng lực số không chỉ dừng ở kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản mà còn hướng tới khả năng ứng dụng công nghệ trong hoạt động chuyên môn. Nhà trường tổ chức các đợt tập huấn định kỳ nhằm giúp giáo viên sử dụng thành thạo các công cụ công nghệ trong soạn giảng, quản lý lớp học và kiểm tra, đánh giá học sinh. Phần đầu năm học 2026-2027, 100% giáo viên đạt chuẩn kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản, trong đó tối thiểu 60% giáo viên có khả năng thiết kế bài giảng điện tử hoàn chỉnh và sử dụng hiệu quả trong giảng dạy.

Bên cạnh đó, giáo viên được tiếp cận và ứng dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy như hỗ trợ xây dựng nội dung bài học, thiết kế câu hỏi kiểm tra và phân tích kết quả học tập của học sinh. Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo không nhằm thay thế vai trò của giáo viên mà đóng vai trò là công cụ hỗ trợ, góp phần nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động dạy học. Nhà trường phân bổ đầu cơ khoảng 30% giáo viên bước đầu sử dụng các công cụ AI trong công việc chuyên môn.

Đổi mới học sinh, việc phát triển năng lực số được triển khai theo hướng hình thành những kỹ năng cơ bản, phù hợp với lứa tuổi. Nhà trường chú trọng rèn luyện cho học sinh kỹ năng học tập trên môi trường số như truy cập học liệu, tham gia các hoạt động học tập trực tuyến và sử dụng các phần mềm học tập dưới sự hướng

dẫn của giáo viên. Phần đầu đến năm học 2026–2027, tối thiểu 80% học sinh từ lớp 3 trở lên có khả năng sử dụng thiết bị số phục vụ học tập một cách hiệu quả.

Song song với đó, giáo dục an toàn thông tin được lồng ghép trong các hoạt động dạy học và giáo dục nhằm giúp học sinh nhận thức được những rủi ro trên môi trường mạng và biết cách bảo vệ bản thân khi tham gia không gian số. Nhà trường bảo đảm 100% học sinh được tuyên truyền, hướng dẫn về kỹ năng sử dụng Internet an toàn ít nhất một lần trong năm học.

Ngoài ra, học sinh được hướng dẫn sử dụng thiết bị học tập đúng cách, hình thành thói quen sử dụng công nghệ phục vụ học tập thay vì giải trí không kiểm soát. Thông qua các hoạt động này, nhà trường từng bước góp phần hình thành năng lực công dân số cho học sinh ngay từ bậc tiểu học, phù hợp với mục tiêu phát triển nguồn nhân lực số trong tương lai.

6. Ứng dụng công nghệ trong quản lý

Ứng dụng công nghệ trong công tác quản lý nhà trường là một nội dung quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, giảm tải công việc hành chính và hướng tới xây dựng mô hình quản trị hiện đại dựa trên dữ liệu. Thực hiện theo định hướng của Thành phố về chuyển đổi số trong hoạt động quản lý và điều hành, nhà trường triển khai sử dụng đồng bộ các phần mềm quản lý nhằm số hóa toàn bộ quy trình quản lý giáo dục.

Trước hết, nhà trường áp dụng các phần mềm quản lý nhà trường và hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục để quản lý thông tin học sinh, giáo viên, kết quả học tập và các hoạt động chuyên môn. Việc sử dụng phần mềm giúp chuẩn hóa quy trình quản lý, giảm thiểu sai sót trong nhập liệu và tạo điều kiện thuận lợi cho việc khai thác dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Phần đầu đến hết năm học 2026–2027, 100% cán bộ quản lý và giáo viên sử dụng thành thạo các phần mềm quản lý trong thực hiện nhiệm vụ.

Bên cạnh đó, công tác điều hành trong nhà trường được thực hiện chủ yếu trên môi trường số thông qua các hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử công vụ và các nền tảng làm việc trực tuyến. Việc chuyển đổi từ phương thức điều hành truyền thống sang môi trường số giúp rút ngắn thời gian xử lý công việc, tăng tính minh bạch và bảo đảm thông tin được truyền đạt kịp thời. Nhà trường đặt mục tiêu 100% văn bản nội bộ được trao đổi dưới dạng điện tử, trong đó tối thiểu 90% văn bản được xử lý hoàn toàn trên môi trường số.

Ngoài ra, việc tăng cường trao đổi thông tin qua các nền tảng trực tuyến giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh học sinh được đặc biệt chú trọng. Các kênh thông tin như hệ thống quản lý học sinh, nhóm trao đổi trực tuyến và các ứng dụng kết nối được sử dụng nhằm cung cấp thông tin kịp thời về tình hình học tập, rèn luyện của học sinh. Phần đầu 100% lớp học duy trì kênh kết nối trực tuyến với phụ huynh, bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình và nhà trường trong công tác giáo dục.

Như vậy, việc ứng dụng công nghệ trong quản lý không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả điều hành mà còn tạo nền tảng cho việc xây dựng nhà trường thông minh, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.

7. Đảm bảo an toàn thông tin

Đảm bảo an toàn thông tin là yêu cầu xuyên suốt trong toàn bộ quá trình triển khai chuyển đổi số của nhà trường, nhằm bảo vệ dữ liệu, duy trì hoạt động ổn định và tạo môi trường số an toàn cho giáo viên và học sinh. Thực hiện theo định hướng của Thành phố về bảo đảm an toàn, an ninh mạng trong chuyển đổi số, nhà trường xây dựng và triển khai đồng bộ các giải pháp quản lý và kỹ thuật phù hợp với điều kiện thực tế.

Trước hết, nhà trường ban hành quy định về quản lý, sử dụng công nghệ thông tin và thiết bị số trong toàn trường, trong đó quy định rõ trách nhiệm của cán bộ, giáo viên và học sinh khi tham gia môi trường số. Các quy định tập trung vào việc sử dụng tài khoản, bảo mật thông tin cá nhân, quản lý thiết bị và xử lý các tình huống phát sinh liên quan đến an toàn thông tin. Việc phổ biến và thực hiện nghiêm túc các quy định này giúp nâng cao ý thức và hình thành thói quen sử dụng công nghệ an toàn trong toàn trường.

Bên cạnh đó, công tác bảo mật dữ liệu học sinh và giáo viên được đặc biệt chú trọng. Nhà trường triển khai các biện pháp kỹ thuật như phân quyền truy cập dữ liệu, sử dụng mật khẩu bảo mật và hạn chế việc chia sẻ thông tin không cần thiết. Toàn bộ dữ liệu được lưu trữ trên các hệ thống có kiểm soát, bảo đảm chỉ những người có thẩm quyền mới được truy cập và khai thác. Phần đầu 100% hệ thống dữ liệu của nhà trường được quản lý theo cơ chế phân quyền rõ ràng và bảo đảm an toàn thông tin.

Ngoài ra, việc sao lưu dữ liệu định kỳ được thực hiện nhằm phòng ngừa rủi ro mất mát thông tin do sự cố kỹ thuật hoặc tấn công mạng. Nhà trường thực hiện sao lưu dữ liệu tối thiểu mỗi tháng một lần đối với dữ liệu quan trọng, đồng thời có phương án khôi phục dữ liệu khi cần thiết để bảo đảm hoạt động quản lý và dạy học không bị gián đoạn.

Thông qua việc triển khai đồng bộ các giải pháp trên, nhà trường hướng tới xây dựng môi trường số an toàn, tin cậy, tạo nền tảng vững chắc cho việc thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục một cách hiệu quả và bền vững.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

*** Năm học 2026–2027:**

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT
- Triển khai số điểm điện tử
- 50% giáo viên sử dụng bài giảng số

*** Năm học 2027–2028**

- 100% giáo viên ứng dụng CNTT
- Triển khai kiểm tra đánh giá trực tuyến
- Hoàn thiện hệ thống dữ liệu số

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Việc tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi số trong nhà trường được triển khai đồng bộ, có sự phân công rõ ràng trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân nhằm bảo đảm tính hiệu quả và bền vững trong quá trình thực hiện.

Ban giám hiệu giữ vai trò chỉ đạo toàn diện, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai và kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chuyển đổi số trong nhà trường. Đồng thời, Ban giám hiệu trực tiếp điều hành việc ứng dụng công

PH

nghệ trong quản lý, bảo đảm các hoạt động được triển khai đúng định hướng, đúng tiến độ và phù hợp với yêu cầu của ngành giáo dục và của Thành phố.

Tổ chuyên môn có trách nhiệm tổ chức xây dựng và phát triển học liệu số phục vụ dạy học, bao gồm bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi và các tài nguyên học tập số khác. Bên cạnh đó, tổ chuyên môn hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy, chia sẻ kinh nghiệm ứng dụng công nghệ thông tin và từng bước nâng cao chất lượng dạy học trong môi trường số.

Giáo viên là lực lượng trực tiếp triển khai chuyển đổi số trong hoạt động dạy học, có trách nhiệm ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học sinh và tham gia xây dựng học liệu số. Giáo viên đồng thời hướng dẫn học sinh sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến, hình thành kỹ năng học tập trên môi trường số. Đối với đội ngũ nhân viên, việc chuyển đổi số được thực hiện trong các hoạt động hành chính, văn thư, thư viện và các lĩnh vực phục vụ nhà trường. Nhân viên có trách nhiệm sử dụng các phần mềm quản lý, thực hiện số hóa hồ sơ, triển khai thư viện điện tử và hỗ trợ công tác quản lý dữ liệu theo quy định.

Phụ huynh học sinh đóng vai trò phối hợp với nhà trường trong quá trình giáo dục thông qua việc sử dụng các nền tảng số để trao đổi thông tin, theo dõi tình hình học tập và rèn luyện của học sinh. Sự tham gia tích cực của phụ huynh góp phần tăng cường hiệu quả quản lý và hỗ trợ học sinh học tập trong môi trường số.

Như vậy, việc phân công rõ ràng vai trò và trách nhiệm của từng lực lượng trong và ngoài nhà trường. Yêu cầu các bộ phận nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Phòng VHXH phường (b/c)
- Lưu VT.

Hà Đông, ngày 10 tháng 4 năm 2026

Hiệu trưởng



HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thanh Vân